TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày 28/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Ngô Văn Sang.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy,tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 61/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: Phạm Văn H, (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 24 tháng 8 năm 19xx;

Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên cha: Phạm Văn M, sinh năm 1967 (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị X, sinh năm 1965, trú tại thôn P, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Gia đình có 02 anh, chị em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ: Nguyễn Thùy L, sinh năm: 1997 (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01: Ngày 04/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 30/2018/QĐHC-TA thời hạn 18 tháng, đến ngày 09/4/2020 chấp hành xong quyết định trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Thái Thụy.

(*Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên tòa*)

** Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1971
- Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn A1, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Duy N, sinh năm 1989

Đều cư trú tại: Thôn P, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Ông A, ông M1 và anh N đều vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiệm ma túy, trưa ngày 02/6/2021, Phạm Văn H đi đến khu vực xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (bị cáo không nhớ địa điểm cụ thể) gặp và mua 09 gói Heroine với giá 900.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ. Sau đó, H bắt xe ôm của một người không quen biết về khu vực chợ Giành, xã Thụy Văn thì xuống xe vào hiệu thuốc tây mua 01 chiếc xi lanh, 01 lọ nước cất và đi bộ đến bãi tha ma thuộc thôn An Ninh, xã B lấy 02 gói Heroine hòa với nước cất cho vào bơm tiêm trích vào cơ thể. Còn lại 07 gói Heroine H để trong bao thuốc lá Thăng Long và cất giấu vào túi quần sau bên phải đang mặc. Sau khi sử dụng xong ma túy H đi bộ ra đường thuộc thôn An Ninh thì bị choáng và ngất đi. Cùng lúc đó có các ông Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn M1 đi đến phát hiện H nằm ở vệ đường nên báo công an. Sau đó ông A và ông M1 đã cùng ban công an xã B đưa H đến trạm y tế xã B để cấp cứu. Lực lượng công an xã đã mời anh Phạm Duy N, là anh trai của H, cùng ông A, ông M1 và cán bộ trạm y tế xã là anh Phan Văn Tiến và chị Phạm Thị Hợi chứng kiến việc công an kiểm tra người Phạm Văn H, phát hiện trong túi quần bên phải phía sau H đang mặc có 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng M1 nhân dân đều mang tên Phạm Văn H, số tiền 346.000 đồng (ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 03 điếu thuốc lá Thăng Long và 07 gói đều được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh, bên trong cả 07 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy. Lực lượng công an đã tiến hành niêm phong 07 gói chất bột màu trắng thu giữ của H làm mẫu số A1, có chữ ký của những người tham gia. Sau đó Phạm Văn H được đưa đi bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy để cấp cứu. Sau khi tỉnh táo H khai nhận 07 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lực lượng công an quản lý trong bao thuốc lá Thăng Long để trong túi quần

phía sau bên phải H mặc là 07 gói ma túy loại Heroine của H mua về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 08 ngày 03/6/2021 đối với chỗ ở của Phạm Văn H tại thôn P, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, quá trình khám xét không phát hiện, quản lý đồ vật, tài liệu gì.

Bản kết luận giám định số 204/KLGĐMT-PC09 ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2586 gam (Không phẩy hai nghìn năm trăm tám mươi sáu gam) *Heroine STT: 09, Danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ* .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKSTT ngày 07/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định. Trả lại bị cáo Phạm Văn H 01 (một) ví giả da màu đen, 01(một) chứng M1 thư nhân dân mang tên Phạm Văn H, 01(một) giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn H và số tiền 346.000 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo lần đầu bị xét xử nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ 0,2586 gam ma túy, loại heroine để sử dụng và bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Duy A, ông Nguyễn Văn M1 và anh Phạm Duy N. Ngoài ra, còn được chứng M1 bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản làm việc; biên bản sự việc; biên bản niêm phong đồ vật lập cùng ngày 02/6/2021; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập ngày 03/6/2021; Kết luận giám định số 204/KLGĐMT-PC09 ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 30/2018/QĐHC-TA thời hạn 18 tháng, đến ngày 09/4/2020 chấp hành xong quyết định trở về địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà chỉ được một thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy. Do vậy, cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định, không có tài sản do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma tuý: Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực xã Dương Hồng Thủy nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Về vật chứng, tài sản: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc ví giả da, giấy tờ tùy thân và tiền là tài sản của bị cáo, bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroine sau giám định còn lại 0,1901 gam.

Trả lại bị cáo Phạm Văn H 01 (một) ví giả da màu đen, 01(một) chứng M1 thư nhân dân mang tên Phạm Văn H, 01(một) giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn H và số tiền 346.000 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

(Các vật chứng, tài sản có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án huyện A Thụy ngày 09/7/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/7/2021.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Vương